

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST

Ngày 12/6/2019

Vv: “Tranh chấp về tiền lương,
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế,
Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động
-Bệnh nghề nghiệp”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Trương Đắc Hưng- Phó chủ tịch Liên đoàn lao động thị xã Điện Bàn

2/Ông Nguyễn Văn Tươi - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-LĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp về tiền lương; Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm tai nạn lao động–Bệnh nghề nghiệp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-LĐ ngày 06/5/2019 giữa:

1/Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TQ, xã ĐTT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

2/Bị đơn: Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam V

Địa chỉ trụ sở chính: Đường LLQ, phường ĐD, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn V–Chức danh: Tổng Giám đốc (ông Lê Văn V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 01/3/2016 bà T và Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam V (viết tắt Công ty V) đã ký hợp đồng lao động với thời hạn 18 tháng kể từ ngày 01/3/2016 đến ngày 30/8/2017, thời gian làm việc trong

tháng là 26 ngày/tháng, chức vụ: Nhân viên thu ngân, nơi làm việc: Khu du lịch V thuộc Công ty V. Quyền lợi được hưởng: Tiền lương chính 2.889.000đ/26 ngày/tháng, phụ cấp thu hút thực hiện theo nội dung văn bản thỏa thuận các bên đã ký kết và các phụ cấp khác áp dụng theo quy chế lương tại CN. V S.

Trong quá trình làm việc Công ty V đăng ký đóng các loại bảo hiểm bắt buộc cho bà T tại Cơ quan BHXH thị xã Điện Bàn và trích thu nhập hằng tháng của bà T để đóng các khoản bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp, thu nhập còn lại của bà T Công ty đã chi tiền mặt cho bà T.

Hợp đồng lao động đã ký kết đến ngày 30/8/2017 thì hết hạn nhưng sau đó bà T vẫn tiếp tục làm việc theo yêu cầu của Công ty V, thời gian từ sau ngày 30/8/2017 đến ngày 03/3/2018 Công ty vẫn trả lương cho bà T nhưng không ký hợp đồng lao động theo quy định. Đến ngày 03/3/2018 bà T không có nhu cầu tiếp tục làm việc tại Công ty nữa nên Công ty đã ban hành Quyết định số: 09/QĐ-VNH ngày 03/3/2018 về việc: “Chấm dứt hợp đồng lao động” theo đó Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà T kể từ ngày 10/3/2018 và còn nợ tiền lương của bà T tháng 9/2017 và tháng 10/2017 với số tiền 4.152.000 đồng.

Công ty V không đóng đầy đủ bảo hiểm cho bà T trong thời gian làm việc tại Công ty nên Cơ quan BHXH Điện Bàn không chốt sổ bảo hiểm, không thanh toán chế độ thai sản cho bà T theo quy định.

Sau đó bà T yêu cầu BHXH Điện Bàn cung cấp số liệu mà Công ty V chưa đóng bảo hiểm cho bà T trong quá trình làm việc tại Công ty như sau: Nợ Bảo hiểm xã hội: 13.021.900 đồng; Nợ Bảo hiểm y tế: 1.256.715 đồng; Nợ Bảo hiểm thất nghiệp: 558.540 đồng và Bảo hiểm TNLĐ-BNN: 108.605 đồng. Tổng cộng nợ Bảo hiểm các loại là: 14.945.760 đồng và nợ lãi chậm đóng tính đến 02/2019 theo quy định của BHXH Điện Bàn số tiền 2.925.337 đồng.

Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc Công ty V phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lương còn nợ của bà T là 4.152.000 đồng và buộc Công ty V phải có nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động –Bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật cho bà T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn số tiền là:14.945.760 đồng, thanh toán lãi chậm đóng đến 02/2019 là 2.925.337 đồng, đồng thời tiếp tục trả lãi chậm đóng phát sinh theo quy định của Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn.

Đại diện theo pháp luật của Công ty V là ông Lê Văn V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, ông Lê Văn V từ chối làm việc với Tòa án và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có lời khai của đại diện Công ty V trong hồ sơ vụ án.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Đại diện nguyên đơn chấp hành pháp luật, đại diện bị đơn ông Lê Văn V nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX buộc Công ty V phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lương của bà T là 4.152.000 đồng và phải có nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động –bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật cho bà T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn số tiền là: 14.945.760 đồng, thanh toán lãi chậm đóng đến 04/2019 là 3.207.086 đồng, tiếp tục trả lãi chậm đóng phát sinh theo quy định của Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Công ty V thanh toán nợ lương và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động–Bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật cho bà T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp về lao động thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Công ty V có trụ sở chính tại phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2]Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty V là ông Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3]Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 01/3/2016 bà T và Công ty V đã ký hợp đồng lao động với thời hạn 18 tháng kể từ ngày 01/3/2016 đến ngày 30/8/2017, thời gian làm việc trong tháng là 26 ngày/tháng, chức danh: Nhân viên thu ngân, nơi làm việc Khu du lịch V thuộc Công ty V. Quyền lợi được hưởng: Tiền lương chính 2.889.000đ/26 ngày/tháng, phụ cấp thu hút thực hiện theo nội dung văn bản thỏa thuận các bên đã ký kết và các phụ cấp khác áp dụng theo quy chế lương tại CN. V Space, các bên có trách nhiệm trích nộp các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm tai nạn theo quy định. Hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX xác định hợp đồng lao động số: 23/2016/HĐLĐ ngày 01/3/2016 giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty V có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ký kết hợp đồng bà T đã thực hiện công việc tại Công ty V theo đúng nội dung hợp đồng lao động đã ký kết từ ngày 01/3/2016. Đến ngày 03/3/2018 Công ty V ban hành Quyết định số 09/QĐ-VNH về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà T kể từ ngày 10/3/2018 với lý do: Giải quyết thôi việc theo nguyện vọng. Tuy nhiên sau khi hai bên chấm dứt hợp đồng lao động Công ty V vẫn không thanh toán đủ cho bà T tiền lương của tháng 9/2017 và tháng 10/2017 là 4.152.000 đồng và không đóng đầy đủ, đúng quy định các loại bảo hiểm bắt buộc cho bà T với số tiền 14.945.760 đồng nên bà T khởi kiện.

+ Xét số tiền chậm đóng các loại bảo hiểm bắt buộc là: 14.945.760 đồng: Thực hiện hợp đồng lao động số: 23/2016/HĐLĐ ngày 01/3/2016 Công ty V đã đăng ký khai đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà T tại Cơ quan BHXH thị xã Điện Bàn số sổ 4916001786, giai đoạn từ 03/2016 đến tháng 02/2018. Căn cứ công văn số: 84/BHXH ngày 09/4/2019 của Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn cung cấp: Công ty V chậm đóng bảo hiểm cho bà T với số tiền tổng cộng là 14.945.760 đồng trong đó: Bảo hiểm xã hội: 13.021.900 đồng; Bảo hiểm y tế: 1.256.715 đồng; Bảo hiểm thất nghiệp: 558.540 đồng; Bảo hiểm TNLĐ-BNN: 108.605 đồng và lãi chậm đóng của số tiền 14.945.760 đồng tính đến tháng 4/2019 là 3.207.086 đồng.

Công ty V đã đăng ký khai đóng bảo hiểm cho bà T tại Cơ quan BHXH thị xã Điện Bàn và đã trích thu nhập hằng tháng của bà T nhưng không đóng đầy đủ, đúng quy định các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động là không làm đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động được quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và là hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Do đó việc bà T khởi kiện Công ty V là có căn cứ chấp nhận. Do đó HĐXX buộc Công ty V phải có nghĩa vụ đóng các loại bảo hiểm bắt buộc cho bà T tại Cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn với số tiền 14.945.760 đồng.

+ Xét số tiền lãi chậm đóng 3.207.086 đồng: Căn cứ khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 5 Thông tư số: 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính và Công văn số: 1379/BHXH-BT ngày 20/4/2016 của Bảo Hiểm xã hội Việt Nam quy định những trường hợp chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội phải được tính lãi suất. Do Công ty V chậm đóng các loại bảo hiểm xã hội cho bà T nên Công ty V phải chịu lãi suất chậm đóng được tính đến tháng 4/2019 là 3.207.086 đồng và tiếp tục tính lãi chậm đóng phát sinh kể từ tháng 5/2019 theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

+ Xét số tiền nợ lương 4.152.000 đồng: Bà T khai trong quá trình làm việc Công ty V còn nợ tiền lương của tháng 9-10/2017 với số tiền 4.152.000 đồng. Bà T không cung cấp chứng cứ nào khác ngoài lời khai tại Tòa để chứng minh Công ty V nợ tiền lương. Tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Văn V - Người đại diện theo pháp luật của Công ty V các văn bản sau: Bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Thông báo thụ lý vụ án, các

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, nhưng ông Lê Văn V cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích cho Công ty V, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 BLTTDS có thể khẳng định các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp lệ, Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do đó yêu cầu khởi kiện của bà T về nợ tiền lương 4.152.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Công ty V phải chịu 669.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 22, Điều 23, 30, 47, 90, 96, 186 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1, 2 Điều 17, khoản 2 Điều 21, Điều 86, khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Luật phí và Lệ phí, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam V.

1. Buộc Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam V phải có nghĩa vụ thanh toán nợ tiền lương cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.152.000 đồng (bốn triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Buộc Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam V phải có nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm TNLĐ-BNN cho bà Nguyễn Thị T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã Điện Bàn số tiền tổng cộng: 14.945.760 đồng (mười bốn triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng) và chịu lãi chậm đóng được tính đến tháng 4/2019 với số tiền 3.207.086 đồng (ba triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng), tiếp tục tính lãi chậm đóng phát sinh kể từ tháng 5/2019 theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt

Nam.

Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam V phải chịu 669.100 đồng (sáu trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung